

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
BỆNH VIỆN NỘI TIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-BVNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Quý Công ty/đơn vị cung cấp dịch vụ

Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi đang xây dựng dự toán, gói thầu: Lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu môi trường tại Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 theo yêu cầu dưới đây:

1. Tên gói thầu: Lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu môi trường tại Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

(Chi tiết yêu cầu phạm vi cung cấp và yêu cầu dịch vụ tại Phụ lục)

2. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi

3. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trong vòng 07 ngày kể từ ngày thông báo.

4. Hình thức tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá: bản giấy có ký tên, đóng dấu gửi về địa chỉ sau đây:

Phòng Văn thư, tầng 3, Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi,

Địa chỉ: 974 Quang Trung, Phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Số điện thoại: 0913 624427, đồng thời gửi 01 bản scan + 01 bản excel/word về địa chỉ email: noitietqng.syt@gmail.com

Kính đề nghị các Công ty/ Nhà cung cấp/ Đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp gửi bản Báo giá đề Bệnh viện có căn cứ xây dựng dự toán cho gói thầu.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Đăng tải trang thông tin điện tử BV;
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, Phòng HC-TH

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Phương

PHỤ LỤC
YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU DỊCH VỤ LẤY MẪU,
PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG CHO BỆNH VIỆN NỘI TIẾT
TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-BVNT ngày /6/2025
của Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Tần suất	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
A	Giám sát theo KHBVMT						
I	<i>Không khí xung quanh</i>						
1	SO ₂	Mẫu	1	2			
2	CO	Mẫu	1	2			
3	NO ₂	Mẫu	1	2			
4	NH ₃	Mẫu	1	2			
II	<i>Nước thải (đầu vào và đầu ra)</i>						
1	pH	Mẫu	2	4			
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	Mẫu	2	4			
3	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)	Mẫu	2	4			
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	Mẫu	2	4			
5	Sunfua(tính theo H ₂ S)	Mẫu	2	4			
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	Mẫu	2	4			
7	Nitrat(tính theo N)	Mẫu	2	4			
8	Phosphat (tính theo P)	Mẫu	2	4			
9	Dầu mỡ động, thực vật	Mẫu	2	4			
10	Coliform	Mẫu	2	4			
III	<i>Báo cáo</i>	<i>Bộ</i>	1	1			
B	Giám sát theo Giấy phép xả thải						
I	<i>Nước thải (đầu vào và đầu ra)</i>						
1	pH	chỉ tiêu	2	2			
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	chỉ tiêu	2	2			
3	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)	chỉ tiêu	2	2			
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	chỉ tiêu	2	2			
5	Sunfua(tính theo H ₂ S)	chỉ tiêu	2	2			
6	Nitrat(tính theo N)	chỉ tiêu	2	2			
7	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	chỉ tiêu	2	2			
8	Phosphat (tính theo P)	chỉ tiêu	2	2			
9	Dầu mỡ động, thực vật	chỉ tiêu	2	2			

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Tần suất	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
10	Tổng Coliform	chỉ tiêu	2	2			
13	Shamonela	chỉ tiêu	2	2			
14	Shigella	chỉ tiêu	2	2			
15	Vibrio cholerae	chỉ tiêu	2	2			
II	Nước mặt						
1	pH	chỉ tiêu	1	2			
2	BOD5	chỉ tiêu	1	2			
3	TSS	chỉ tiêu	1	2			
4	TDS	chỉ tiêu	1	2			
5	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	chỉ tiêu	1	2			
6	Nitrat(tính theo N)	chỉ tiêu	1	2			
7	Sunfua(tính theo H2S)	chỉ tiêu	1	2			
8	Tổng các chất hoạt động bề mặt	chỉ tiêu	1	2			
9	Dầu mỡ động, thực vật	chỉ tiêu	1	2			
10	Phosphat (tính theo P)	chỉ tiêu	1	2			
11	Tổng Coliform	chỉ tiêu	1	2			
III	Báo cáo	Bộ	1	2			
Tổng							
Thuế VAT							
Tổng cộng							